

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2021/HS-ST**
Ngày 29 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:127/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc K, sinh ngày 23/5/1979 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký HKTT: Số 17 ngách 2, ngõ 189 G, C, Quận Đ, H; Nơi ở (đã đăng ký tạm trú): Phòng 2208, T1, Tòa TSQ, khu đô thị M, phường M, Quận H, thành phố H; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1943; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: La Thị N Quế, sinh năm 1979; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Đỗ Anh Thắng – Luật sư Công ty Luật ASEM Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số 123 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố H. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Tổng giám đốc. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp V, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty cổ phần V:**

Ông Nguyễn Văn Quang – Luật sư – Công ty luật hợp danh V.I.P, thuộc

Đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số 186, Q, Quận B, thành phố H. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thiệu T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 143-N1, phường N, Quận C, thành phố H. Vắng mặt.

3. Ông K Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 260, đường K2, C, quận N, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần V; Mã số doanh nghiệp 2600355706 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 18 03 000 422 (Đăng ký lần đầu) do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 27 tháng 7 năm 2006, có địa chỉ trụ sở chính tại: Khu công nghiệp V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Ngành nghề kinh doanh là sản xuất, chế tạo, xây dựng, kinh doanh và dịch vụ. Vốn điều lệ ban đầu là 17.000.000.000 đồng; gồm 04 cổ đông sáng lập, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Lê Duy Nghĩa – Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty. Sau 09 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp về vốn điều lệ, nhân sự, cổ đông và cổ phần... Ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty họp đại hội đồng cổ đông về chủ trương tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 385.000.000.000, đồng bằng cách phát hành thêm 18.500.000 cổ phần phổ thông chào bán cho các cổ đông trong công ty đăng ký mua với giá 10.000 đồng/01 cổ phần; Tổng số cổ phần sau khi phát hành là 38.500.000 cổ phần (tương đương 385.000.000.000, đồng); Các cổ đông gồm ông Lê Hắc S giữ 23.100.000 cổ phần (60%); bà Lê Thị Yên giữ 5.775.000 cổ phần (15%); ông Lê Quý Gia giữ 1.925.000 cổ phần (05%); Nguyễn Quốc K giữ 7.700.000 cổ phần (20%). Đến ngày 04 tháng 10 năm 2018, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần thứ 10 cho Công ty Cổ phần V để thay đổi vốn điều lệ từ 200.000.000.000, đồng lên 385.000.000.000, đồng; người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Lê Hắc S – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty và vẫn giữ nguyên các ngành, nghề kinh doanh với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (mã ngành 2599)

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2020, Hội đồng quản trị có các thành viên gồm: ông Lê Hắc S - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Nguyễn Quốc K - Tổng giám đốc và bà Nguyễn Thị Thiệu T - Phó tổng giám đốc. Với cương vị là Tổng giám đốc, Nguyễn Quốc K trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty Cổ phần V theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ công ty và được quyền quyết định, thực hiện các công việc khác khi được chủ tịch Hội đồng quản trị công ty ủy quyền theo giấy ủy quyền của ông Lê Hắc S - Chủ tịch hội đồng quản trị, theo đó Nguyễn Quốc K được ủy quyền tham gia thương thảo, ký các hồ sơ hợp đồng, đơn đặt hàng mua sắm dịch vụ, hàng hóa với nhà cung cấp; ký các biên bản liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, đơn đặt hàng; hồ sơ S quan; hợp đồng bán thanh lý tài sản, dự liệu, phế liệu ... Trong khoảng thời gian

này, do ông Lê Hắc S – Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty Cổ phần V thường xuyên đi nước ngoài, nên để đảm bảo hoạt động của Công ty được bình thường, ông S đã ký sẵn nhiều chữ ký của mình vào các tờ giấy trắng (khổ A4) chưa có nội dung rồi giao cho Nguyễn Quốc K và một số nhân viên khác trong Công ty Cổ phần V, mục đích là để trong thời gian ông S không có mặt tại Công ty, những người này khi được sự đồng ý của ông S sẽ soạn thảo nội dung các văn bản của công ty rồi in lên tờ giấy đã có chữ ký của ông S sau đó đóng dấu của Công ty vào để phục vụ sản xuất, kinh doanh. Lợi dụng việc ông Lê Hắc S là Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của Công ty không có mặt tại Việt Nam, nên trong tháng 11 năm 2020, khi bản thân đang có giữ những tờ giấy A4 đã có chữ ký không của ông S, Nguyễn Quốc K đã tự soạn thảo các tài liệu trên máy tính cá nhân của mình gồm: Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần V số 0711/2020/BBH-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2020; Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần V số 1911/2020/BBH-HĐQT ngày 19 tháng 11 năm 2020; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường số 1911/2020/BBH-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2020 của Công ty Cổ phần V; Giấy ủy quyền ghi ngày 19 tháng 11 năm 2020 với nội dung ông Lê Hắc S ủy quyền cho ông K Văn L (nhân viên Công ty Cổ phần V) làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ. Sau đó Nguyễn Quốc K sử dụng 04 tờ giấy khổ A4 đã có sẵn chữ ký không của ông S nhưng chưa có nội dung đưa vào máy để in phần nội dung các tài liệu trên thành bản in trên giấy. Để các tài liệu được in phù hợp với phần chữ ký của ông Lê Hắc S, quá trình soạn thảo văn bản Khánh đã căn chỉnh chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị của ông S vào vị trí có chữ ký sẵn của ông S trên giấy. sau khi các tài liệu trên được in ra Khánh ký vào mục có tên mình, rồi đưa cho bà Nguyễn Thị Thiệu T - Phó tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị ký vào các biên bản và đưa cho ông K Văn L ký vào giấy ủy quyền trong mục người nhận ủy quyền. Khi đưa các văn bản này cho bà T và ông L để ký thì Khánh nói với bà T và ông L là đã báo cáo nội dung các văn bản này cho ông S và được ông S đồng ý vì vậy bà T và ông L đã ký tên mình vào các văn bản trên. Sau khi hoàn thiện các tài liệu giả như trên, Nguyễn Quốc K đã giao cho ông K Văn L làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 tại Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ. Nội dung thay đổi đăng ký doanh nghiệp là thay đổi Nguyễn Quốc K giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Lê Hắc S giữ chức danh Tổng giám đốc, cả Khánh và ông S đều là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần V.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 11, theo đó người đại diện theo pháp luật của công ty gồm ông Lê Hắc S – Tổng giám đốc và ông Nguyễn Quốc K – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần V. Ngày 16 tháng 12 năm 2020, một số cổ đông của Công ty Cổ phần V đã có đơn tố giác gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đề nghị làm rõ về việc làm giả hồ sơ trong việc thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 11 của Công ty Cổ phần V. Sau khi thu thập các

tài liệu có liên quan, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định chữ ký của ông Lê Hắc S trong 04 tài liệu gồm:

- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần V số 0711/2020/BBH-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2020;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần V số 1911/2020/BBH-HĐQT ngày 19 tháng 11 năm 2020;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần V số 1911/2020/BBH-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2020 ;
- Giấy ủy quyền ghi ngày 19 tháng 11 năm 2020

Tại Kết luận giám định số 65/KLGD-PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận các chữ ký đứng tên Lê Hắc S tại 04 tài liệu trên với mẫu so sánh đều do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 08/GĐKTHS-P11 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng đã kết luận: chữ ký đứng tên Lê Hắc S trên các tài liệu giám định được ký trước khi có nội dung bản in.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét nơi làm việc tại tầng 4, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, H, Quá trình khám xét đã thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio; 01 chiếc USB màu bạc, xanh có chữ VIET VUONG TELECOM; 01 con dấu của Công ty Cổ phần V; MSDN: 2600355706; địa chỉ: thành phố V, tỉnh Phú Thọ và một số giấy tờ, tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty Cổ phần V(bản gốc); 13 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty Cổ phần V (bản sao); 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG01 ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VPBank; 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VietinBank Phú Thọ; 01 tập hồ sơ dự thầu của Công ty Cổ phần V (368 trang); các tài liệu khác của Công ty Cổ phần V(457 trang)

Khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc K tại 2208 T1, TSQ M, H, H, Quá trình khám xét cơ quan điều tra đã thu giữ một số giấy tờ, tài liệu gồm: 01 biên bản ghi nhớ giữa Công ty Cổ phần V và Công ty Posco Engineering & Construction Co,LTD (12 trang); 01 bộ hồ sơ nhân sự của Nguyễn Tuấn K (18 trang); Biên bản thỏa thuận thực hiện gói thầu gia công chế tạo kết cấu thép nhà ga giữa Công ty cổ phần V và Công ty CP SD668(02 trang); Bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty cổ phần V và Công ty Tư vấn và Xây lắp Phú Minh(02 trang); Biên bản ghi nhớ giữa Công ty Cổ phần V và TCTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam; Thỏa thuận liên doanh giữa Công ty Cổ phần V và TCT Xây dựng Đường thủy (54 trang gồm 02 bộ tiếng Việt nam và 07 bộ tiếng Anh)

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Quốc K đã thừa nhận hành vi làm giả các tài liệu của mình như đã nêu trên, Bị cáo khai nhận: do việc ông Lê Hắc S là người đại diện theo pháp luật của Công ty không có mặt tại Việt Nam trong khoảng thời gian dài không thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh của công ty, trong khi bản thân đang có giữ những tờ giấy A4 đã có chữ ký không của ông S, mặc dù không có cuộc họp nào và cũng không được sự đồng ý của ông Lê Hắc S, Nhưng bị cáo vẫn soạn thảo các tài liệu rồi in lên những tờ giấy đã có chữ ký của ông S mục đích để làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp bổ sung bị

cáo là người đại diện theo pháp luật của Công ty để thuận lợi hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chứ bị cáo không có động cơ gì khác.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11, giữ nguyên nội dung đăng ký thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 cùng ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần - đăng ký thay đổi lần thứ 12 cho Công ty Cổ phần V, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Hắc S, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đến ngày 28 tháng 01 năm 2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 13 cho Công ty Cổ phần V, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Hắc S – Chủ tịch hội đồng quản trị và ông Nguyễn Tiến D - Tổng giám đốc công ty.

Về tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi làm giả 04 tài liệu của Công ty Cổ phần V dùng để làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 11 năm 2020 đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio; 01 chiếc USB màu bạc, xanh có chữ VIET VUONG TELECOM; một số giấy tờ gồm: 01 tập hồ sơ dự thầu của Công ty cổ phần V; các tài liệu khác của Công ty cổ phần V; 01 biên bản ghi nhớ giữa Công ty cổ phần V và Công ty Posco Engineering & Construction Co,LTD; 01 bộ hồ sơ nhân sự của Nguyễn Tuấn K; Biên bản thỏa thuận thực hiện gói thầu gia công chế tạo kết cấu thép nhà ga giữa Công ty Cổ phần V và Công ty CP SD668; Bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty Cổ phần V và Công ty tư vấn và xây lắp Phú Minh; Biên bản ghi nhớ giữa Công ty Cổ phần V và TCTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam; Thỏa thuận liên doanh giữa Công ty Cổ phần V và TCT Xây dựng Đường thủy (gồm 02 bộ tiếng Việt Nam và 07 bộ tiếng Anh), xét thấy việc trả lại vật chứng, đồ vật, tài liệu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K; 01 con dấu của Công ty Cổ phần V, MSDN:2600355706, địa chỉ: thành phố V, tỉnh Phú Thọ được trả lại cho Công ty Cổ phần V.

- Các giấy tờ, tài liệu khi khám xét nơi làm việc, nơi ở của bị cáo có liên quan đến vụ án gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty Cổ phần V (bản gốc); 13 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty cổ phần V (bản sao); 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VPBank; 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VietinBank Phú Thọ; Biên bản họp HĐQT Công ty cổ phần V số 1212/2020/BBH-HĐQT ngày 12/12/2020; Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần V số 1212/2020/BBH-HĐQT ngày 12/12/2020 được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về tài sản: qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bị cáo Khánh không có tài sản gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS- P1, ngày 26/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quốc K: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận H, thành phố H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, Quận H, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pS chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** *Tịch thu các tài liệu sau để lưu trong hồ sơ vụ án:***

- 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty Cổ phần V (bản gốc);

- 13 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty cổ phần V (bản sao); 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VPBank; 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VietinBank Phú Thọ;

- Biên bản họp HĐQT Công ty cổ phần V số 1212/2020/BBH-HĐQT ngày 12/12/2020;

- Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần V số 1212/2020/BBH-HĐQT ngày 12/12/2020.

*** *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K:***

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio;

- 01 chiếc USB màu bạc, xanh có chữ VIET VUONG TELECOM;

- Một số giấy tờ gồm: 01 tập hồ sơ dự thầu của Công ty cổ phần V; các tài liệu khác của Công ty cổ phần V;

-01 biên bản ghi nhớ giữa Công ty cổ phần V và Công ty Posco Engineering & Construction Co.,LTD;

- 01 bộ hồ sơ nhân sự của Nguyễn Tuấn K; Biên bản thỏa thuận thực hiện gói thầu gia công chế tạo kết cấu thép nhà ga giữa Công ty Cổ phần V và Công ty CP SD668; Bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty Cổ phần V và Công ty tư vấn và xây lắp Phú Minh; Biên bản ghi nhớ giữa Công ty Cổ phần V và TCTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam; Thỏa thuận liên doanh giữa Công ty Cổ phần V và TCT Xây dựng Đường thủy (gồm 02 bộ tiếng Việt Nam và 07 bộ tiếng Anh).Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K theo biên bản giao nhận tài liệu ngày 26/7/2021.

*** Trả lại cho Công ty Cổ phần V:**

- 01 con dấu của Công ty Cổ phần V, MSDN:2600355706, địa chỉ: thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Công ty Cổ phần V theo biên bản giao nhận tài liệu ngày 26/7/2021.

- Về án phí: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Quốc K pS chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:**

Về tội danh : Nhất trí với quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại nào lớn đến cá nhân hay tổ chức. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ của điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đồng thời, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức hình phạt là phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

*** Quan điểm của bị cáo Nguyễn Quốc K:** Bị cáo nhất trí với quan điểm của luật sư bào chữa và không có ý kiến bổ sung.

*** Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần V:**

Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên đối với việc khai báo của bị cáo tại phiên tòa là không đúng, hành vi của bị cáo không pS để làm tốt cho hoạt động của công ty cổ phần Việt Vương mà động cơ mục đích của bị cáo là giữ vị trí cao nhất trong công ty để có cơ hội vụ lợi trong quá trình điều hành công ty. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là không thành khẩn khai báo. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa công ty cổ phần V cung cấp thêm một số tài liệu và có đơn kiến nghị khởi tố bổ sung đối với Nguyễn Quốc K về tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy con dấu, tài liệu giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức theo Điều 342 Bộ luật Hình sự và yêu cầu bị cáo giao nộp lại các tài liệu đã chiếm giữ liên quan đến quá trình bị cáo là người quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của công ty (trong đó có 13 hợp đồng kinh tế chưa được bàn giao lại).

Các chứng cứ của công ty cổ phần V đưa ra là có cơ sở, đối với các hợp đồng kinh tế này thì buộc bị cáo pS biết do thời điểm đó bị cáo là tổng giám đốc của công ty cổ phần V. Tuy nhiên, bị cáo lại khẳng định hiện không nắm giữ các

tài liệu này dẫn đến hậu quả từ việc này khiến hoạt động của công ty bị đình trệ, gây tổn thất lớn về kinh tế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của công ty và toàn bộ nhân viên công ty cổ phần V. Do đó, đề nghị xem xét đến động cơ, mục đích và hậu quả mà hành vi của bị cáo gây ra trong vụ án này.

Trường hợp bị cáo có thái độ hợp tác xử lý đầy đủ các tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của công ty cổ phần V thì công ty đề nghị Hội đồng xét xử kTn hồng để bị cáo có điều kiện phối hợp với công ty cổ phần V xử lý các tồn tại về các tài liệu liên quan đến hoạt động công ty.

Từ những quan điểm nêu trên, bị cáo chưa đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và đề nghị Hội đồng xử lý bị cáo thật nghiêm minh.

*** Quan điểm của đại diện của công ty cổ phần V:** Nhất trí với quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Các bên giữ nguyên quan điểm không có ý kiến tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, là người phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử kTn hồng. Bị cáo nhận thấy đã có việc làm sai đối với công ty cổ phần V nên đã có lời xin lỗi đến Hội đồng quản trị, lãnh đạo và toàn thể người lao động của công ty cổ phần V. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại tại địa phương để bàn giao các tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty V trong thời gian bị cáo điều hành công ty theo yêu cầu của Ban giám đốc công ty cổ phần V hiện nay nhằm đảm bảo hoạt động của công ty và quyền, lợi ích của toàn thể người lao động trong công ty cổ phần V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Trong tháng 11 năm 2020, Nguyễn Quốc K - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần V có trụ sở chính tại Khu công nghiệp V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, đã có hành vi làm giả 04 tài liệu của Công ty Cổ phần V rồi sử dụng các tài liệu này làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp tại sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 ngày 23/11/2020. Hành vi của Nguyễn Quốc K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan, tổ chức.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc K đã phạm vào tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố, xét xử

đối với bị cáo Nguyễn Quốc K với các tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý của cơ quan, tổ chức. Do vậy vụ án cần pS được xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

*** Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo khác không pS chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

*** Về tình tiết giảm nhẹ:** Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bố và mẹ đẻ của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải và nhiều bằng khen, giấy khen của địa phương. Bản thân bị cáo còn có thành tích trong các hoạt động phòng chống dịch bệnh và đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cơ quan bộ y tế tặng giấy khen. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, nhất trí với đề nghị của công ty cổ phần V để bàn giao các tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty V khi bị cáo là người điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của công ty và quyền, lợi ích của người lao động trong công ty cổ phần V.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với đường lối xét xử hình sự và chính sách kTn hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Tổng giám đốc công ty cổ phần V là ông Nguyễn Tiến D đã có buổi làm việc với cơ quan điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ ngày 30/6/2021 về việc sẽ thu thập, tập hợp tài liệu và sẽ có kiến nghị sau khi kết thúc vụ án này. Đây là yêu cầu của công ty cổ phần V nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này trong vụ án. Do đó, đối với phần trách nhiệm dân cần được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về xử lý vật chứng và các tài liệu có liên quan:

*** Về phần xử lý vật chứng:**

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tự nguyện, cam kết sẽ bàn giao lại các tài liệu là: 01 tập hồ sơ dự thầu của Công ty cổ phần V. Các tài liệu khác của Công ty cổ phần V: 01 biên bản ghi nhớ giữa Công ty cổ phần V và Công ty Posco Engineering & Construction Co,LTD; 01 bộ hồ sơ nhân sự của Nguyễn Tuấn K; Biên bản thỏa thuận thực hiện gói thầu gia công chế tạo kết cấu thép nhà ga giữa Công ty Cổ phần V và Công ty CP SD668; Bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty

Cổ phần V và Công ty tư vấn và xây lắp Phú Minh; Biên bản ghi nhớ giữa Công ty Cổ phần V và TCTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam; Thỏa thuận liên doanh giữa Công ty Cổ phần V và TCT Xây dựng Đường thủy (gồm 02 bộ tiếng Việt Nam và 07 bộ tiếng Anh) cho công ty cổ phần V. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo. Do đó, buộc bị cáo trả lại các tài liệu trên cho công ty cổ phần V.

- Đối với các tài sản là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio và 01 chiếc USB màu bạc, xanh có chữ VIET VUONG TELECOM là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 con dấu của Công ty Cổ phần V, MSDN: 2600355706, địa chỉ: thành phố V, tỉnh Phú Thọ cần trả lại cho công ty cổ phần V. Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho công ty cổ phần V.

- Các giấy tờ, tài liệu khi khám xét nơi làm việc, nơi ở của bị cáo có liên quan đến vụ án được lưu trong hồ sơ vụ án.

*** Đối với các tài liệu có liên quan:**

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty cổ phần V có đơn đề nghị bị cáo nộp lại một số tài liệu liên quan đến quá trình bị cáo là người quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của công ty nhưng chưa được bàn giao đầy đủ cho công ty cổ phần V. Đối với các tài liệu mới do công ty cổ phần V cung cấp, trong quá trình tranh tụng, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chuyển lại cho cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ xem xét theo thẩm quyền và sẽ được giải quyết bằng trình tự tố tụng khác vì cần pS có thời gian kiểm tra, thẩm định mới có đủ căn cứ xử lý về nội dung này và tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Chuyển các tài liệu sau cho cơ quan điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, gồm có:

- 01 Đơn kiến nghị ngày 30/7/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Công văn số 01/2021/VV-CV ngày 08/01/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Công văn số 02/2021/VV-CV ngày 13/01/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Đơn đề nghị khẩn cấp số 03/2020/VV-PC03 ngày 29/01/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Công văn số 08/2021/VV-CV ngày 06/4/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Công văn số 09/2021/VV-CV ngày 24/4/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Công văn số 15/2021/VV ngày 04/5/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Công văn số 03/2021/VV-PC03 ngày 17/5/2021 của công ty cổ phần V.
- 01 Quyết định số 05/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 13/6/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 11/01/2016 về quy trình tài sản văn phòng và các danh mục kèm theo.
- 01 Quyết định số 06/QĐ-TGD/VV của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 01/6/2017 và các phụ lục kèm theo.

- 01 Quyết định số 08/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 27/6/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 06/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 15/6/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 11/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 18/7/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 13/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 02/10/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 10/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 5/7/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 09/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 4/7/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 16/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 14/10/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 07/QĐ-TGD/VVG của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 22/6/2018 và các phụ lục kèm theo.
- 01 Quyết định số 02/2018/QĐ-TGD/VV của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 20/01/2018 về quy trình bảo dưỡng sửa chữa và thanh lý máy móc thiết bị và các danh mục kèm theo.
- 01 Quyết định số 01/2018/QĐ-TGD/VV của tổng giám đốc công ty cổ phần V ký ngày 20/01/2018 về quy trình điều động máy móc thiết bị và quản lý nhiên liệu và các danh mục kèm theo.
- 01 Hợp đồng cung cấp nhân công số 40/CCNC/IBS-VVG ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp nhân công số 41/CCNC/IBS-VVG ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp nhân công số 41/CCNC/IBS-VVG ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp vật liệu số 42/CCVL/IBS-VVG ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp vật liệu số 43/CCVL/IBS-VVG ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp vật liệu số 265/2016/HĐTP-XD ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp nhân công số 264/2016/HĐTP-XD ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp nhân công số 266/2016/HĐTP-XD ngày 22/8/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp vật liệu số 170B/2016/HĐTP-XD ngày 31/5/2016.
- 01 Hợp đồng cung cấp nhân công số 170A/2016/HĐTP-XD ngày 31/5/2016.
- 01 dự án phát triển đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi khoản vay số 8049-VN ngày 06/5/2016 và biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng số 33 ngày 05/5/2016
- 01 dự án phát triển đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi khoản vay số 8049-VN ngày 06/5/2016 và biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng số 34 ngày 05/5/2016.

- 78 Tờ hóa đơn giá trị gia tăng của công ty cổ phần V

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Thiệu T và ông K Văn L: Do khi đưa các tài liệu giả này cho bà T và ông L, Nguyễn Quốc K nói đã xin ý kiến và đã được sự đồng ý của ông Lê Hắc S – chủ tịch Hội đồng quản trị, vì vậy bà T và ông L tin tưởng Khánh và không biết được các tài liệu trên là tài liệu giả nên đã ký tên vào các tài liệu này, sau đó ông L đã cầm các tài liệu trên đi làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp tại sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ, hiện nay bà T đã xuất cảnh đi nước ngoài, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ chứng minh vai trò của Nguyễn Thị Thiệu T và K Văn L nên không xem xét truy cứu trách nhiệm đối với hai người này là phù hợp.

[8] Đối với đề nghị của bị cáo Nguyễn Quốc K đề nghị làm rõ vi phạm của ông Lê Hắc S và ông Nguyễn Tiến D trong quá trình ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế không thông qua Hội đồng quản trị vi phạm điều lệ công ty và việc ông Nguyễn Tiến D là phó Tổng giám đốc công ty cổ phần V đã giả mạo chức danh giám đốc công ty cổ phần V ký hợp đồng kinh tế với một số doanh nghiệp gây thiệt hại cho công ty cổ phần V mà ông Nguyễn Quốc K là cổ đông chiếm 20% cổ phần trong công ty. Đối với các nội dung trên, Cơ quan điều tra không có đủ thời gian để thu thập các tài liệu, chứng cứ để làm rõ, bản thân Nguyễn Quốc K cũng đề nghị không giải quyết trong vụ án này mà sẽ cung cấp thêm tài liệu và đề nghị giải quyết sau, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với nội dung này mà sẽ tiếp tục giải quyết khi nào Nguyễn Quốc K đề nghị là phù hợp.

[9] Về nội dung tố giác, đề nghị của Công ty Cổ phần V điều tra về việc hành vi làm giả tài liệu của Nguyễn Quốc K đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; tố giác về hành vi chiếm đoạt số tiền 03 tỷ đồng của Công ty Cổ phần V thông qua hợp đồng với nhà thầu phụ là Công ty Cổ phần đầu tư V tại dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn – Túy Loan; Ngoài ra Công ty Cổ phần V nghi ngờ các Công ty Cổ phần Đầu tư V và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng V đã sử dụng năng lực, máy móc và nhân công của công ty Cổ phần V để thi công 04 gói thầu thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty Cổ phần V. Các nội dung này Cơ quan điều tra chưa có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh và tại biên bản làm việc với Cơ quan điều tra ngày 30/6/2021. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này trong vụ án này.

[10] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án, xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, cho rằng hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại nào lớn đến cá nhân hay tổ chức nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ của điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức hình phạt là phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét thấy, quan điểm này của luật sư bào chữa chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[12] Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty cổ phần V:

- Đối với quan điểm của luật sư, trường hợp bị cáo có thái độ hợp tác xử lý đầy đủ các tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của công ty cổ phần V thì công ty đề nghị Hội đồng xét xử kTn hồng cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện sẽ phối hợp cùng với công ty để bàn giao lại những tài liệu đến hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần V trong thời gian bị cáo điều hành công ty. Do đó, quan điểm này của luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với quan điểm của luật sư về lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không thành khẩn khai báo, không hợp tác để khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra nên bị cáo chưa đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ diễn biến phiên tòa, bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại một số tài liệu cho công ty cổ phần V và sẽ tiếp tục xử lý, khắc phục sau khi kết thúc phiên tòa. Do đó, quan điểm này của luật sư chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo pS chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quốc K: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận H, thành phố H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, Quận H, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pS chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc K 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu các tài liệu sau để lưu trong hồ sơ vụ án:**

- 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty Cổ phần V(bản gốc);

- 13 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 của Công ty cổ phần V(bản sao); 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VPBank; 01 công văn số 0212/2020/CV-VVG ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần V gửi VietinBank Phú Thọ;

- Biên bản họp HĐQT Công ty cổ phần V số 1212/2020/BBH-HĐQT ngày 12/12/2020;

- Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần V số 1212/2020/BBH-HĐQT ngày 12/12/2020.

*** Trả lại cho Công ty Cổ phần V:**

- 01 con dấu của Công ty Cổ phần V, MSDN:2600355706, địa chỉ: thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Công ty Cổ phần V theo biên bản giao nhận tài liệu ngày 26/7/2021.

*** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K:**

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio và 01 chiếc USB màu bạc, xanh có chữ VIET VUONG TELECOM. Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K theo biên bản giao nhận tài liệu ngày 26/7/2021.

*** Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K trả lại cho Công ty cổ phần V các tài liệu sau:**

- 01 tập hồ sơ dự thầu của Công ty cổ phần V. Các tài liệu khác của Công ty cổ phần V: 01 biên bản ghi nhớ giữa Công ty cổ phần V và Công ty Posco Engineering & Construction Co,LTD; 01 bộ hồ sơ nhân sự của Nguyễn Tuấn K; Biên bản thỏa thuận thực hiện gói thầu gia công chế tạo kết cấu thép nhà ga giữa Công ty Cổ phần V và Công ty CP SD668; Bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty Cổ phần V và Công ty tư vấn và xây lắp Phú Minh; Biên bản ghi nhớ giữa Công ty Cổ phần V và TCTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam; Thỏa thuận liên doanh giữa Công ty Cổ phần V và TCT Xây dựng Đường thủy (gồm 02 bộ tiếng Việt Nam và 07 bộ tiếng Anh).

[5] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc K pS chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại H;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 – CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt